

**Phụ lục III**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC  
LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 372 /QĐ-UBND ngày 24 /02 /2024 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH  
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG  
(02 TTHC)**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có); UBND cấp tỉnh
2	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam; UBND tỉnh; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**

**CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT**

- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: NN&PTNT
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Sử dụng và phát triển rừng: SD&PTR
- Kế hoạch - Tài chính: KH-TC
- Ủy ban nhân dân: UBND

**1. Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế**

- **Trường hợp 1:** Không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa

Thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày.

- **Trường hợp 2:** phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa  
Thời gian thực hiện TTHC: 45 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định.	Chuyên viên Phòng SD&PTR	2,5 ngày	2,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B4	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	01 ngày	01 ngày
B7	Xem xét, phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày	01 ngày
B8	Tổ chức thẩm định hồ sơ. Đối với trường hợp 2: thực hiện thêm bước kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa	Hội đồng thẩm định (gồm: đại diện các Sở NN&PTNT, Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có))	08 ngày	21 ngày
B9	Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định/văn bản trình Lãnh đạo xem xét	Chuyên viên Phòng SD&PTR	2,5 ngày	3,5 ngày
B10	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	01 ngày	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B13	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày	01 ngày
B14	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày	1/2 ngày
B15	Xem xét phê duyệt Phương án, chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	10 ngày	10 ngày
B16	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>30 ngày</b>	<b>45 ngày</b>

## 2. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

### 2.1. Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn

Tổng thời gian thực hiện: 22 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo và nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ đảm bảo: Dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ/văn bản trình UBND cấp tỉnh xem xét, thông báo cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp.	Chuyên viên Phòng SD&PTR	01 ngày
B4	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
B6	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	01 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan trình UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B8	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B9	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B10	Chủ dự án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Chủ dự án	10 ngày
B11	Thông báo cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	05 ngày
B12	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức; Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>22 ngày</b>

## 2.2. Trường hợp UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn

### 2.2.1. Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế

Thời gian thực hiện: 57 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Nội dung hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo và nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Nội dung hồ sơ đã đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ/văn bản trình UBND cấp tỉnh gửi	Chuyên viên Phòng SD&PTR	01 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	hồ sơ đề nghị Bộ NN&PTNT chấp thuận.		
B4	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	01 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan trình UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B8	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B9	Xem xét, phê duyệt văn bản đề nghị gửi Bộ NN&PTNT	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B10	Ban hành văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế xây dựng, phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng	Bộ NN&PTNT	05 ngày
B11	Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế; gửi quyết định phê duyệt về Bộ NN&PTNT	UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	12 ngày
B12	Bộ Nông nghiệp có văn bản gửi UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	Bộ NN&PTNT	03 ngày
B13	Phê duyệt văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	Chủ tịch UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền	05 ngày
B14	Chủ dự án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Chủ dự án	10 ngày
B15	Chuyên tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh (nơi chủ dự án nộp hồ sơ)	05 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B16	Điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh nơi được chọn trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	10 ngày
B17	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>57 ngày</b>

**2.2.2. Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế**

Thời gian thực hiện: 37 ngày.

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Nội dung hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo và nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện. - Nội dung hồ sơ đã đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo xem xét.	Chuyên viên Phòng SD&PTR	01 ngày
B4	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
B6	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	01 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B8	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B9	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B10	Chủ dự án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Chủ dự án	10 ngày
B11	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	05 ngày
B12	Phê duyệt văn bản thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế	UBND tỉnh	05 ngày
B13	Nộp bổ sung tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Chủ dự án	10 ngày
B14	Trả kết quả cho chủ dự án; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>37 ngày</b>

**2.2.3. Trường hợp Chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế**

Thời gian thực hiện: 42 ngày.

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Nội dung hồ sơ chưa đảm bảo: thông báo và nêu rõ nội dung chưa đảm bảo cho cá nhân/tổ chức	Chuyên viên Phòng SD&PTR	01 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Nội dung hồ sơ đã đảm bảo: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ trình Lãnh đạo xem xét.		
B4	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng SD&PTR	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày
B6	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	01 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan trình UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B8	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B9	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B10	Chủ dự án nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Chủ dự án	10 ngày
B11	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	05 ngày
B12	Phê duyệt văn bản thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế	UBND tỉnh	05 ngày
B13	Hoàn trả kinh phí chênh lệch cho chủ dự án	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	15 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi;	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian giải quyết</b>		<b>42 ngày</b>